

Bản án số: 87/2022/HS-ST

Ngày: 20/12//2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Dương Như Suất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Đàm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Q1 (tên gọi trước đây: Nguyễn Thị D)**, sinh năm 1984; Nơi trước đây có ĐKHKTT: Tiểu khu 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh HB. Từ 2002 bỏ đi khỏi địa P và hiện không tồn tại dữ liệu đăng ký thường trú, tạm trú tại địa chỉ này; Nơi thuê ở: Thôn 2, xã T H, huyện T T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đình S và bà: Ngô Thị T; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 206/2012/HSST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân quận Thành Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại:

- Bà Trí Thị Th, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn 2, xã Tân Hòa, huyện Q, Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Th1, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn Ngọc Than, xã Ngọc

Mỹ, huyện Q, Hà Nội. Vắng mặt.

- Bà H, sinh năm 1976. Trú tại: Thôn Thụy Khuê, xã Sài Sơn, huyện Q, Hà Nội. Có mặt.

- Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Q, Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị H1, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn 6, xã Cộng Hòa, huyện Q, Hà Nội. Vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1069. Trú tại: Xóm Đầm, thôn 2, xã Tân Hòa, huyện Q, Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Quang M1, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 3, xã Hạ Bằng, huyện T T, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Chị Lý Thị H2, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn Tình Lam, xã Đại Thành, huyện Q, Hà Nội. Vắng mặt.

- Bà Ngô Thị T, sinh năm 1950. Trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh HB. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q nhận được đơn trình báo của chị Trí Thị Th, sinh năm 1975; HKTT: Thôn 2, xã Tân Hòa, huyện Q, thành Phố Hà Nội về việc ngày 03/9/2022, gia đình chị Th đã bị kẻ gian trộm cắp mất số tiền 4.975.000đồng tại sạp bán hoa quả để ở trước cửa nhà chị Thủy tại thôn 2, xã Tân Hòa. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q đã xác định được như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/9/2022, bị cáo Nguyễn Thị Q1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ-trắng biển kiểm soát: 29G1-216.08 của mình đi từ chỗ ở tại thôn 2, xã T H, huyện T T, thành phố Hà Nội (là khu nhà bỏ hoang) đến địa phận thôn 2, xã Tân Hòa, huyện Q mục đích tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi qua sạp bán hoa quả của gia đình chị Trí Thị Th để ở trước cửa nhà, Q1 phát hiện thấy 01 hòm tôn được gắn cố định ở phía mặt trong của chiếc sạp nhìn từ đường vào và không có người trông coi. Lúc này Q1 nghĩ chiếc hòm tôn trên là nơi để tiền bán hàng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để tránh bị phát hiện, Q1 đã dựng xe máy của mình ở vệ đường cách đó khoảng 10 mét rồi đi bộ vào bên trong sân của gia đình chị Thủy. Quan sát không thấy ai nên Q1 đã quay lại và mở nắp chiếc hòm tôn ra, rồi tẩu thoát. Khi đến đoạn đường

vắng gần quán Cafe Đức thuộc xã Cộng Hòa, huyện Q, Q1 dừng xe để kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được 4.975.000đồng. Sau khi bị mất trộm, gia đình chị Thuỷ đã xem lại camera an ninh của nhà mình thì thấy có người phụ nữ đi xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ-trắng lấy trộm tiền. Đến khoảng 20h ngày 25/9/2022, anh Tạ Quang Sỹ (là chồng chị Thuỷ) phát hiện Q1 đang điều khiển chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ-trắng biển kiểm soát 29G1-216.08 ở khu vực Đình So thuộc địa phận xã Cộng Hoà, huyện Q thì thấy giống với người phụ nữ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình nên anh Sỹ đã giữ Q1 lại và trình báo cơ quan Công an. Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q, Nguyễn Thị Q1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra 3.000.000đồng (là số tiền còn lại trong tổng số tiền đã trộm cắp của gia đình chị Thuỷ).

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 25/9/2022 của gia đình chị Thuỷ, qua đấu tranh, mở rộng điều tra thì Nguyễn Thị Q1 còn khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2021 đến ngày 26/5/2022 bị cáo còn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản khác tại địa bàn huyện Q. Cụ thể như sau:

- *Lần thứ 1:* Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 21/3/2021, Q1 điều khiển xe máy trên đi từ chỗ ở tại thôn 2, xã Thạch Hoà, huyện T T đến địa phận xã Sài Sơn, huyện Q tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình chị H ở thôn Thụy Khuê, Q1 dừng xe phía trước cửa hàng, đi vào giả vờ mua đồ. Q1 phát hiện bên trong chiếc tủ kính bán hàng của gia đình chị Hương có để một số tiền không rõ là bao nhiêu và nhiều thẻ nạp điện thoại mệnh giá khác nhau. Quan sát thấy chị Hương mải bán hàng cho khách, không để ý đến mình nên Q1 dùng tay lấy đi hết số tiền và số thẻ điện thoại trên cho vào túi áo rồi đi ra lấy xe máy rồi tẩu thoát. Khi đi đến khu vực gần cầu chui dân sinh số 14 đường gom phía Bắc đại lộ Thăng Long thuộc địa phận xã Ngọc Liệp, huyện Q, Q1 dừng xe ở ven đường để kiểm đếm số tài sản vừa trộm cắp được là 1.000.000đồng tiền mặt, còn tất cả số thẻ nạp điện thoại đều là của mạng Viettel với nhiều mệnh giá khác nhau (cao nhất 200.000đ và thấp nhất 20.000đồng). Tổng giá trị số thẻ nạp điện thoại khi quy đổi ra tiền được 6.000.000đồng. Q1 đã bán số thẻ nạp điện thoại cho một nam thanh niên đi qua đường (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 5.000.000đồng. Toàn bộ số tiền Q1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 84 ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, tại thời điểm ngày 21/3/2022 giá trị của các thẻ nạp điện thoại nhà mạng Viettel mà Q1 lấy trộm được có tổng giá trị là 6.000.000đồng, cụ thể: 50 chiếc thẻ mệnh giá 20.000 đồng có giá trị 1.000.000 đồng; 40 chiếc thẻ mệnh giá 50.000 đồng có giá trị 2.000.000 đồng; 20 chiếc thẻ

mệnh giá 100.000 đồng có giá trị 2.000.000 đồng; 05 chiếc thẻ mệnh giá 200.000 đồng có giá trị 1.000.000 đồng.

- *Lần thứ 2:* Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, Q1 điều khiển xe máy nêu trên đi từ chỗ ở tại thôn 2, xã Thạch Hoà, huyện T T, Hà Nội đến địa phận xã Ngọc Mỹ, huyện Q tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng bán hải sản của gia đình chị Phạm Thị Th1 ở thôn Ngọc Than, Q1 dừng xe và đi vào bên trong giả vờ làm khách mua hàng. Lúc này bên trong cửa hàng cũng có một số khách đang mua hàng. Sau khi quan sát Q1 nhìn thấy có 01 túi xách bằng da màu đen của chị Th1 để tại khu vực bàn quầy, thấy không có ai để ý đến mình nên Q1 đã lén lút trộm cắp chiếc túi xách trên, mang ra ngoài và đeo vào cổ rồi lên xe máy tẩu thoát. Khi đi đến khu vực gần cầu chui dân sinh số 11 đường gom phía Nam Đại lộ Thăng Long thuộc địa phận xã Ngọc Mỹ, huyện Q thì Q1 dừng xe lại, kiểm tra chiếc túi xách thấy bên trong có 01 thẻ CCCD, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe máy và số tiền 15.000.000đồng. Q1 đã lấy số tiền 15.000.000đồng còn chiếc túi xách và các giấy tờ thì vứt bỏ ở ven đường. Số tiền này Q1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 04/3/2022 chị Đào Thị Nhưồng là công nhân Công ty đô thị Xuân Mai trong quá trình làm việc tại khu vực đường gom phía Nam gần cầu chui số 11 thuộc xã Ngọc Mỹ có nhặt được các tài sản của chị Th1 mà Q1 đã vứt bỏ trước đó. Sau đó chị Nhưồng đã nhờ anh Trịnh là công nhân cùng Công ty trả lại các tài sản trên cho chị Th1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87 ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 chiếc túi xách da màu đen có dây đeo chéo, kích thước chiều rộng 10cm, chiều dài 20cm, chiều cao 10cm tại thời điểm ngày 16/02/2022 có giá trị là: 550.000 đồng.

- *Lần thứ 3:* Khoảng giữa tháng 3/2022, Q1 điều khiển xe máy nêu trên đi từ chỗ ở tại thôn 2, xã Thạch Hoà, huyện T T đến địa phận xã Ngọc Mỹ, huyện Q tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ 30 phút khi đi đến cửa hàng bán mỹ phẩm -thực phẩm chức năng của gia đình chị Đỗ Thị P ở thôn Ngọc Than quan sát thấy không có ai trông coi nên Q1 dừng xe lại trước cửa hàng rồi mở cửa đi vào bên trong. Tại đây Q1 mở ngăn kéo bàn quầy ra và trộm cắp được số tiền 600.000đồng rồi cho vào túi áo, sau đó ra lấy xe máy tẩu thoát khỏi hiện trường. Số tiền trên Q1 đã tiêu xài cá nhân hết.

- *Lần thứ 4:* Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 24/5/2022, Q1 vẫn sử dụng xe máy nêu trên đi từ chỗ ở tại thôn 2, xã Thạch Hoà, huyện T T đến địa phận xã Cộng Hòa, huyện Q tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa hàng Spa của chị H1 ở thôn 6, quan sát thấy bên trong cửa hàng không có người trông coi nên Q1 đã dừng xe ở vệ đường cách đó khoảng 05 mét rồi mở cửa đi

vào bên trong cửa hàng. Tại đây Q1 phát hiện trên chiếc giường làm spa có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đang cắm dây sạc và tại ghế ở phòng khách có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 màu trắng cũng đang cắm dây sạc. Q1 đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên cất vào túi áo rồi đi ra ngoài điều khiển xe máy tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại trên, Q1 điều khiển xe máy đến quán sửa chữa - mua bán điện thoại Hải Dương ở thôn Tình Lam, xã Đại Thành, huyện Q bán cho chị Lý Thị H2 (là chủ quán) chiếc điện thoại OPPO F3 với giá 50.000đồng, còn chiếc điện thoại Iphone 6s Q1 mang về nhà cất. Số tiền 50.000đồng này Q1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 85 ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: tại thời điểm ngày 24/5/2022 thì 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu ghi (không rõ thông số) có giá trị là: 667.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng (không rõ thông số) có giá trị là: 1.200.000 đồng.

- *Lần thứ 5*: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/5/2022 Q1 một mình điều khiển xe trên đi từ chỗ ở tại thôn 2, xã Thạch Hoà, huyện T T đến địa phận xã Tân Hòa, huyện Q tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình chị Hoàng Thị M ở thôn 2, Q1 dừng xe trước cửa hàng tạp hóa và đi vào bên trong giả vờ làm khách mua hàng để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi vào bên trong Q1 nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y15S màu xanh (số imei 1: 867251050902486; imei 2: 867251050902494; không lắp sim) của chị M dùng để vào mạng, đang để ở sạp để hàng. Lợi dụng lúc chị M đi vào bên trong, Q1 đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại trên cho vào túi áo rồi đi ra ngoài điều khiển xe máy tẩu thoát. Đến ngày 27/5/2022, Q1 đã mang chiếc điện thoại Iphone 6S trộm cắp được của chị H1 trước đó và chiếc điện thoại VIVO Y15S đến quán sửa chữa - mua bán điện thoại Quang M1 tại thôn 3, xã Hạ Bằng, huyện T T do anh Nguyễn Quang M1 làm chủ để bán. Tại đây Q1 đã bán chiếc điện thoại VIVO Y15S cho người đàn ông khoảng 45 tuổi (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 800.000đồng và bán chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng cho anh M1 với giá 300.000đồng. Tại thời điểm mua bán cả anh M1 và người đàn ông trên đều không biết các điện thoại này là tài sản do Q1 trộm cắp được mà có. Số tiền có được từ việc bán 02 chiếc điện thoại trên Q1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO-Y15S màu xanh, số IMEI1: 867251050902486; số IMEI2: 867251050902494; SN: 10HBASLMG0006T tại thời điểm ngày 26/5/2022 có giá trị là: 1.650.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 21/3/2021 đến ngày 03/9/2022 Nguyễn Thị Q1 đã thực hiện tổng số 06 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Q, thành phố Hà Nội, chiếm đoạt tổng số tiền là 31.642.000 đồng.

Vật chứng thu giữ

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng - đồ biển kiểm soát: 29G1-216.08, SM: 1461774, SK: 517957.

- Số tiền 3.000.000 đồng do Q1 tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Đây là phần còn lại của số tiền 4.975.000 đồng Q1 đã trộm cắp được của gia đình chị Trí Thị Th.

- 09 đoạn video được trích ra từ hệ thống camera tại khu vực hiện trường do các bị hại tự nguyện giao nộp.

CQĐT đã xác minh được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng - đồ BKS 29G1-216.08 có đăng kí xe mang tên Nguyễn Thị Soi, sinh năm 1984 ở địa chỉ tổ 2, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Chị Soi cho biết chiếc xe máy này không phải là của chị mà chị chỉ đứng tên hộ em chồng của mình là Nguyễn Thị Q1. Tiền mua xe là của Q1. Chị Soi không biết việc Q1 sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản.

Hiện nay gia đình bị cáo Nguyễn Thị Q1 đã bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra cho các bị hại và các bị hại đều đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Q1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được

Bản cáo trạng số 90/CT – VKSQO ngày 17 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q1 tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

* Bị hại là bà H và Hoàng Thị M trình bày: tôi đã được gia đình bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất, bị cáo cũng thành khẩn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q1 phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thị Q1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét.

- Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng - đỏ biển kiểm soát: 29G1-216.08, SM: 1461774, SK: 517957 và số tiền 3.000.000đ do phạm tội mà có.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21/3/2021 đến ngày 03/9/2022 Nguyễn Thị Q1 đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ-trắng biển kiểm soát: 29G1-216.08 của mình đi từ chỗ ở tại thôn 2, xã Thạch Hoà, huyện T T, thành phố Hà Nội đến địa bàn huyện Q, thành phố Hà Nội để thực hiện tổng số 06 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt tổng số tiền là 31.642.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Q1 đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa P.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Nguyên nhân phạm tội do lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài. Bị cáo lợi dụng khi chủ sở hữu lơ là trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng, ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong 06 vụ trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện có 03 vụ trộm cắp mà giá trị tài sản mỗi lần bị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tiền án năm 2012, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai sau khi xét xử bị cáo có nộp một khoản tiền 200.000đ nhưng không có biên lai. Cơ quan điều tra đã xác minh hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh HB bị thất lạc hồ sơ nên không tra cứu được việc thi hành án phí hình sự của Nguyễn Thị Q1 (Nguyễn Thị D). Như vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo đã nộp án phí hình sự của bản án này hay chưa. Mặt khác, theo quy định tại Điều 61 Luật thi hành án dân sự thì đã hết thời hạn để thi hành khoản nộp này. Do đó, xác định tiền án này đã được xóa.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bởi lẽ bị cáo là người có công với cách mạng, được thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và hiện là thương binh hạng 4/4. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng - đỏ biển kiểm soát 29G1-216.08, SM: 1461774, SK: 517957 thuộc quyền sở hữu của mình làm P tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công. Tịch thu sung công số tiền 3.000.000đ do phạm tội mà có.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q1 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng - đỏ biển kiểm soát 29G1-216.08, SM: 1461774, SK: 517957 và số tiền 3.000.000đ.

Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24/2023/THA ngày 19/12/2022 giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q; Và theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 14/12/2022 giữa Công an huyện Q và Kho bạc nhà nước huyện Q.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND thị trấn L (H.L, tỉnh HB).;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPJA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đào Thị Thúy

